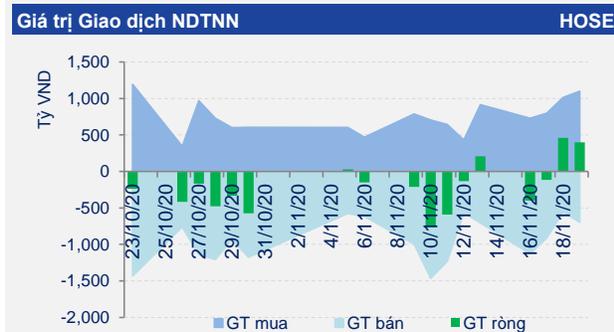
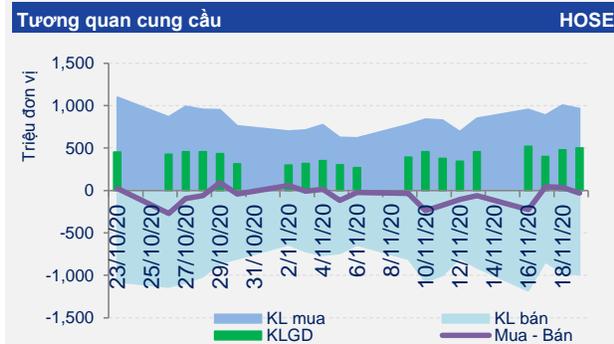


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	983.26	146.85
% Thay đổi	↑ 1.00%	↑ 0.03%
KLGD (CP)	500,118,822	65,917,592
GTGD (tỷ đồng)	10,703.22	1,126.87
Tổng cung (CP)	995,399,220	110,780,700
Tổng cầu (CP)	965,836,640	96,955,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,239,590	1,183,933
KL mua (CP)	28,241,090	148,520
GTmua (tỷ đồng)	1,100.09	2.83
GT bán (tỷ đồng)	699.75	22.61
GT ròng (tỷ đồng)	400.34	(19.78)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.88%	12.3	2.1	3.2%
Công nghiệp	↑ 0.89%	14.8	2.5	14.5%
Dầu khí	↑ 3.97%	-	1.7	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.21%	-	4.3	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.10%	13.3	2.5	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.15%	16.7	4.7	10.9%
Ngân hàng	↑ 1.40%	9.2	2.1	23.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.40%	16.4	1.9	19.8%
Tài chính	↓ -0.02%	15.5	2.5	16.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.05%	13.7	2.3	4.1%
VN - Index	↑ 1.00%	16.3	2.8	
HNX - Index	↑ 0.03%	10.4	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,73 điểm (+1%) lên 983,26 điểm; HNX-Index tăng 0,05 điểm (+0,03%) lên 146,85 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 11.830 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 566 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.132 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 365 mã tăng, 134 mã tham chiếu, 256 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và mạnh dần lên cho đến khi hết phiên đã giúp cho chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào mạnh và đồng loạt tăng giá để kéo thị trường đi lên, có thể kể đến như VCB (+3%), SAB (+5,5%), GAS (+2,6%), PLX (+4,8%), CTG (+1,7%), HPG (+1,7%), VPB (+2,4%), BID (+0,9%), GVR (+1,6%), BVH (+2,9%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là giảm như VIC (-0,9%), MSN (-1,1%), HVN (-1,1%), MBB (-0,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột tăng giá như THD (+3,7%), VCS (+4,9%), IDC (+4,1%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm khá mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao hơn trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là thực sự tốt. Tuy nhiên, đây cũng là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 nên những diễn biến tăng hay giảm mạnh có khả năng xảy ra cao hơn các phiên bình thường. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index tuy tăng điểm nhưng kết phiên ở trong vùng kháng cự 975-985 điểm (gap down giữa hai phiên 22/1 và 30/1) nên những rung lắc có thể diễn ra trong phiên tới khi một bộ phận nhà đầu tư quyết định chốt lời ngắn hạn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì basis dương 4,58 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy các nhà giao dịch kỳ vọng vào xu hướng tăng sẽ tiếp diễn trong ngắn hạn. Khối ngoại mua ròng phiên thứ hai liên tiếp với khoảng 370 tỷ đồng trên hai sàn là một động thái tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/11, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co trong khoảng 975-985 điểm (gap down giữa hai phiên 22/1 và 30/1) để tạo mặt bằng giá mới. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục nên quan sát diễn biến trong phiên tới và có thể giải ngân một phần nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 9,73 điểm (+1%) lên 983,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.600 đồng, SAB tăng 10.100 đồng, GAS tăng 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm co mạnh trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 147,41 điểm và 146.03 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,05 điểm (+0,03%) lên 146,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 3.100 đồng, VCS tăng 3.700 đồng, IDC tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 399,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,1 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 113,8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 97,3 tỷ đồng tương ứng với 889 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 40,1 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 19,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. ACB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 392 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 194 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 560 triệu đồng tương ứng với 21,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF: Tăng trưởng GDP Việt Nam 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới

IMF đã nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2020 thêm 0,8 điểm phần trăm so với công bố một tháng trước lên 2,4%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trong vùng 975-985 điểm (gap down giữa hai phiên 22/1 và 30/10), thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 473 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 950 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/11, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giảm co trong khoảng 975-985 điểm (gap down giữa hai phiên 22/1 và 30/1) để tạo mặt bằng giá mới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 145 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 56 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 141 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 137 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giảm co quanh ngưỡng tâm lý 145 điểm để tạo một mặt bằng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,6 - 56,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.164 VND/USD, giữ nguyên so với hôm qua.

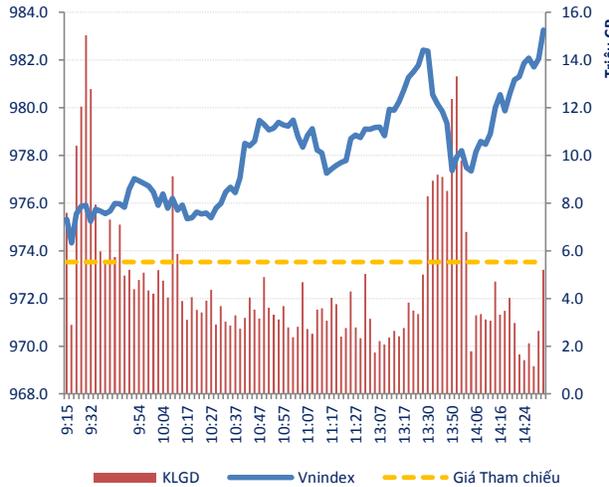
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,55 USD/ounce tương ứng với 0,67% xuống 1.861,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,282 điểm tương ứng 0,31% lên 92,597 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1831 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3228 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,94 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,29 USD tương ứng 0,69% xuống 41,7 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/11, chỉ số Dow Jones giảm 344,93 điểm tương ứng 1,16% xuống 29.438,42 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 97,74 điểm tương ứng 0,82% xuống 11.801,6 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 41,74 điểm tương ứng 1,16% xuống 3.567,79 điểm.

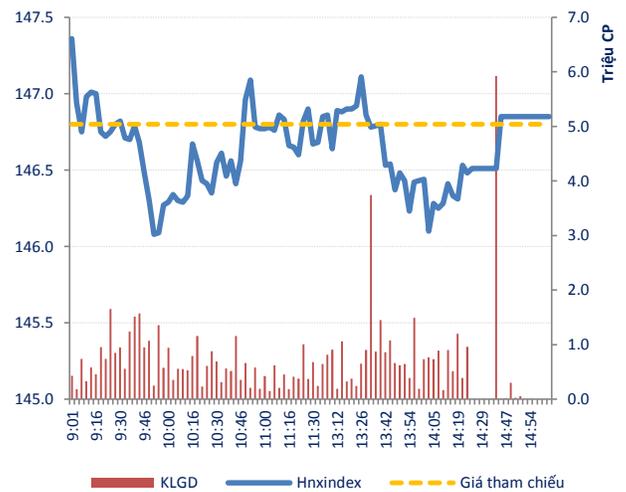


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

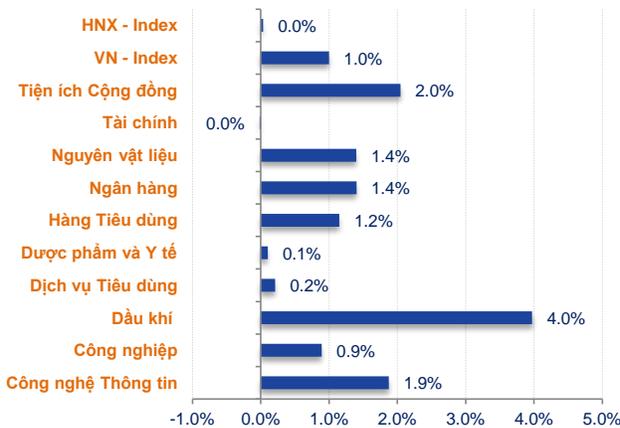
KLGD và VN-Index trong phiên



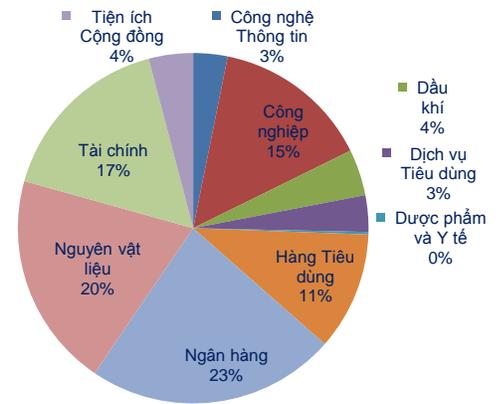
KLGD và HNX-Index trong phiên



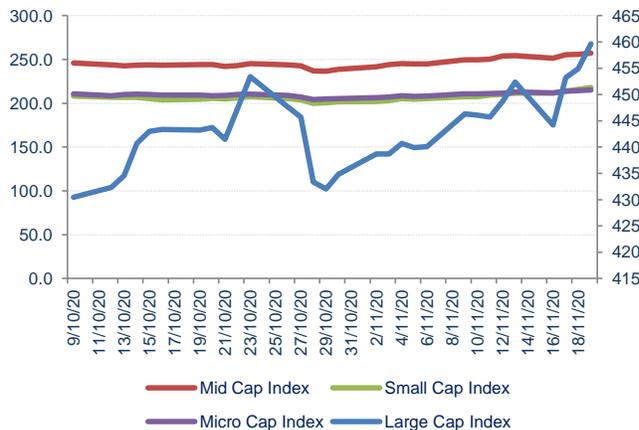
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



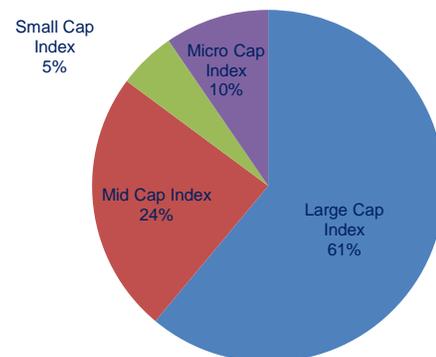
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	3,051,380	HDB	1,574,260
2	MBB	1,673,640	POW	773,930
3	CTG	1,622,260	KBC	633,610
4	FCN	1,034,650	GEX	607,430
5	VJC	1,004,250	DRC	473,910

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	27,200	ACB	391,900
2	PLC	21,500	TNG	194,200
3	MBS	16,000	AMV	122,400
4	BNA	14,500	SHS	96,100
5	SZB	8,400	PVS	95,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	34.60	35.20	↑ 1.73%	26,533,130
FLC	4.40	4.30	↓ -2.27%	20,269,810
ITA	4.89	5.01	↑ 2.45%	18,027,730
TCB	23.35	23.40	↑ 0.21%	16,935,520
VPB	24.90	25.50	↑ 2.41%	15,594,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	15.70	15.70	→ 0.00%	10,053,243
ACB	27.20	27.20	→ 0.00%	7,685,798
VCG	41.30	41.10	↓ -0.48%	6,443,580
HUT	2.40	2.60	↑ 8.33%	6,006,961
VIX	15.70	15.80	↑ 0.64%	4,166,980

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVT	32.15	34.40	2.25	↑ 7.00%
HAP	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%
HCD	2.44	2.61	0.17	↑ 6.97%
TLH	5.46	5.84	0.38	↑ 6.96%
ELC	6.47	6.92	0.45	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
SGD	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ADC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PBP	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
APP	3.20	3.50	0.30	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	53.00	49.40	-3.60	↓ -6.79%
PNC	9.00	8.39	-0.61	↓ -6.78%
HTL	15.40	14.40	-1.00	↓ -6.49%
LEC	14.70	13.75	-0.95	↓ -6.46%
PET	14.40	13.60	-0.80	↓ -5.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
FID	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
PMP	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
VC6	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%
BII	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	26,533,130	20.9%	3,235	10.9	2.1
FLC	20,269,810	3250.0%	(1,515)	-	0.3
ITA	18,027,730	1.9%	216	23.2	0.4
TCB	16,935,520	17.2%	3,257	7.2	1.2
VPB	15,594,880	21.8%	4,121	6.2	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	10,053,243	5.1%	1,373	11.4	0.6
ACB	7,685,798	22.1%	3,099	8.8	1.8
VCG	6,443,580	20.2%	3,660	11.2	2.1
HUT	6,006,961	-1.7%	(205)	-	0.2
VIX	4,166,980	14.3%	1,648	9.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVT	↑ 7.0%	20.4%	3,852	8.9	1.7
HAP	↑ 7.0%	1.9%	240	24.3	0.5
HCD	↑ 7.0%	-0.5%	(68)	-	0.2
TLH	↑ 7.0%	-12.1%	(1,709)	-	0.4
ELC	↑ 7.0%	5.3%	868	8.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTT	↑ 10.0%	0.5%	463	78.4	0.4
SGD	↑ 10.0%	5.0%	830	10.6	0.5
ADC	↑ 10.0%	17.8%	3,301	5.0	0.9
PBP	↑ 9.9%	10.0%	1,239	6.3	0.7
APP	↑ 9.4%	2.7%	271	12.9	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	3,051,380	8.3%	1,002	27.8	2.2
MBB	1,673,640	18.4%	2,994	6.5	1.1
CTG	1,622,260	13.7%	2,948	11.3	1.5
FCN	1,034,650	5.9%	1,202	10.1	0.6
VJC	1,004,250	-2.7%	(741)	-	4.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	27,200	1.1%	111	77.3	0.8
PLC	21,500	11.9%	1,983	13.1	1.6
MBS	16,000	12.2%	1,494	7.7	1.0
BNA	14,500	9.5%	1,454	21.5	1.7
SZB	8,400	20.1%	3,560	9.0	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	351,773	7.0%	2,509	41.5	2.8
VCB	334,541	19.4%	4,631	19.5	3.6
VHM	254,937	30.6%	6,762	11.5	3.2
VNM	229,234	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	162,490	10.7%	2,133	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	58,794	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	30,016	12.9%	1,702	10.0	1.3
VCG	18,154	20.2%	3,660	11.2	2.1
VCS	12,292	39.0%	8,573	9.2	3.3
IDC	8,400	7.1%	1,010	27.7	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.69	-3.9%	(422)	-	0.2
TNI	2.62	0.6%	73	40.4	0.3
VRC	2.61	0.2%	39	161.6	0.2
TTF	2.43	0.0%	(824)	-	-
JVC	2.25	-0.4%	(20)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	3.00	10.3%	1,634	6.3	0.6
VC9	2.92	-8.8%	(1,255)	-	0.4
ACM	2.37	0.0%	2	340.4	0.1
NSH	2.04	0.8%	88	30.7	0.2
SDG	2.02	12.5%	7,530	4.3	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
